

GIÁO TRÌNH HƯỚNG DẪN AN TOÀN GIAO THÔNG CHO HỌC SINH

Các văn bản pháp luật viện dẫn:

- Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024;
- Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024;
- Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2025 quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ;
- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

Phần 1: Khái quát chung

1. An toàn giao thông là vấn đề xã hội mang tính toàn cầu, ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông (TNGT) luôn là thách thức đối với Việt Nam và các nước trên thế giới. Hàng năm, trên thế giới có khoảng 1,25 triệu người chết, 50 triệu người bị thương do TNGT. TNGT không chỉ gây nên những tổn thất về con người và tài sản mà còn làm chậm tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tại mỗi nước.

TNGT là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho lứa tuổi từ 15 đến 27 tuổi ở Việt Nam. Theo đó TNGT trong độ tuổi thanh niên chiếm đến 33,9% số vụ TNGT và số liệu này trong thời gian gần đây vẫn tiếp tục gia tăng đặc biệt thanh thiếu niên vùng nông thôn. Có 2 nguyên nhân chính từ phía người tham gia giao thông dẫn đến TNGT: *Thứ nhất* do ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông còn hạn chế, vi phạm các quy định của pháp luật an toàn giao thông đường bộ như: phóng nhanh vượt ẩu, đi không đúng phần đường, làm đường quy định, chuyển hướng bất ngờ, điều khiển phương tiện sau khi sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe, chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm.. *Thứ hai* là kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường còn kém.

Tình hình TNGT trên địa bàn thành phố Hải Phòng nói chung, TNGT liên quan đến lứa tuổi học sinh nói riêng (căn cứ vào từng thời điểm cụ thể).

2. Một số khái niệm cơ bản

- *Trật tự, an toàn giao thông đường bộ* là trạng thái giao thông trên đường bộ có trật tự, bảo đảm an toàn, thông suốt; được hình thành và điều chỉnh bởi các quy tắc, nguyên tắc, quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- *Phương tiện giao thông đường bộ* là các loại xe, bao gồm: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (sau đây gọi là xe thô sơ), xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự.

- *Phương tiện tham gia giao thông đường bộ* là phương tiện giao thông đường bộ tham gia giao thông trên đường bộ.

- *Đường ưu tiên* là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện tham gia giao thông đường bộ đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.

- *Phần đường xe chạy* là phần của đường bộ được sử dụng cho phương tiện giao thông đường bộ đi lại.

- *Làn đường* là một phần của phần đường xe chạy được chia theo chiều dọc của đường, có đủ chiều rộng cho xe chạy an toàn.

- *Người tham gia giao thông đường bộ bao gồm*: người điều khiển, người được chở trên phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi trên đường bộ; người đi bộ trên đường bộ.

- *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ bao gồm*: người điều khiển xe cơ giới (sau đây gọi là người lái xe), người điều khiển xe thô sơ, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

- *Ùn tắc giao thông đường bộ* (sau đây gọi là ùn tắc giao thông) là tình trạng người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị dồn ứ, di chuyển với tốc độ rất chậm hoặc không thể di chuyển được.

- *Tai nạn giao thông đường bộ* là va chạm liên quan đến người, phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngoài ý muốn của người tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức.

- *Thiết bị an toàn cho trẻ em* là thiết bị có đủ khả năng bảo đảm an toàn cho trẻ em ở tư thế ngồi hoặc nằm trên xe ô tô, được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cho người dùng trong trường hợp xảy ra va chạm hoặc xe ô tô giảm tốc độ đột ngột, bằng cách hạn chế sự di chuyển của cơ thể trẻ em.

3. Một số hành vi bị nghiêm cấm (trích Điều 9 Luật TTATGT đường bộ):

- Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

- Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.

- Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối hoặc không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn, yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Đua xe, tổ chức đua xe, xúi giục, giúp sức, cổ vũ đua xe trái phép; điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ lạng lách, đánh võng, rú ga liên tục.

- Dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc thiết bị điện tử khác khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đang di chuyển trên đường bộ.

- Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.

- Cản trở người, phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ; ném gạch, đất, đá, cát hoặc vật thể khác vào người, phương tiện đang tham gia giao thông trên đường bộ.

- Bỏ trốn sau khi gây tai nạn giao thông đường bộ để trốn tránh trách nhiệm; khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông đường bộ; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn, người gây tai nạn giao thông đường bộ hoặc người giúp đỡ, cứu chữa, đưa người bị nạn đi cấp cứu; lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông đường bộ để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông đường bộ.

- Điều khiển vật thể bay, tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ hoạt động trong phạm vi khổ giới hạn đường bộ gây cản trở hoặc nguy cơ mất an toàn cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ được cấp phép bay.

Phần 2. Một số quy tắc giao thông đường bộ

1. Quy tắc chung:

- Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

- Người lái xe và người được chở trên xe ô tô phải thắt dây đai an toàn tại những chỗ có trang bị dây đai an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

- Khi chở trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế; người lái xe phải sử dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn phù hợp cho trẻ em.

2. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Báo hiệu đường bộ bao gồm: hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; đèn tín hiệu giao thông; biển báo hiệu đường bộ; vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường; cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đỉnh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H; thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.

2. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- a) Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- b) Tín hiệu đèn giao thông;
- c) Biển báo hiệu đường bộ;
- d) Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường;
- đ) Cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đỉnh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H;
- e) Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.

3. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông được quy định như sau:

a) Tay bên phải giơ thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ ở tất cả các hướng phải dừng lại;

b) Hai tay hoặc một tay dang ngang để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng

lại; người tham gia giao thông đường bộ ở phía bên phải và bên trái người điều khiển giao thông được đi;

c) Tay bên phải giơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông đường bộ ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải; người tham gia giao thông đường bộ ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.

4. Tín hiệu đèn giao thông có 03 màu, gồm: màu xanh, màu vàng, màu đỏ; có hiển thị thời gian hoặc không hiển thị thời gian. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành như sau:

a) Tín hiệu đèn màu xanh là được đi; trường hợp người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang đi ở lòng đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

b) Tín hiệu đèn màu vàng phải dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp; trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường hoặc các phương tiện khác;

c) Tín hiệu đèn màu đỏ là cấm đi.

5. Báo hiệu của biển báo hiệu đường bộ được quy định như sau:

a) Biển báo cấm để biểu thị các điều cấm;

b) Biển báo nguy hiểm để cảnh báo các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra;

c) Biển hiệu lệnh để báo hiệu lệnh phải thi hành;

d) Biển chỉ dẫn để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần biết;

đ) Biển phụ để thuyết minh bổ sung cho biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn.

6. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.

7. Cọc tiêu, tường bảo vệ để hướng dẫn cho người tham gia giao thông đường bộ biết phạm vi an toàn của nền đường và hướng đi của đường.

8. Rào chắn để ngăn không cho người, phương tiện qua lại.

9. Đinh phản quang, tiêu phản quang để thông tin, cảnh báo về phân đường, làn đường.

10. Cột Km, cọc H để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ về các thông tin của đường bộ.

11. Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ để hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm cho người tham gia giao thông đường bộ.

12. Khi ở một vị trí vừa có biển báo hiệu đặt cố định vừa có biển báo hiệu tạm thời mà hai biển có ý nghĩa khác nhau, người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu tạm thời.

3. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

* Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường.

Theo Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2025 quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ:

Quy định về tốc độ tối đa với một số phương tiện:

- Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ ***trong khu vực đông dân cư***

Loại xe cơ giới đường bộ	Tốc độ khai thác tối đa (km/h)	
	Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên	Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới
Các loại xe cơ giới, trừ các xe được quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này	60	50

* Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ ***ngoài khu vực đông dân cư***

Loại xe cơ giới đường bộ	Tốc độ khai thác tối đa (km/h)	
	Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên	Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới
Xe ô tô chở người đến 28 chỗ không kể chỗ của người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn	90	80
Xe ô tô chở người trên 28 chỗ không kể chỗ người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc)	80	70
Xe buýt; ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc (trừ ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc); xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động)	70	60
Ô tô kéo sơ mi rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động, ô tô xi téc, ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc, ô tô kéo theo sơ mi rơ moóc xi téc)	60	50

- Xe máy chuyên dùng, **xe gắn máy** và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông, tốc độ khai thác tối đa là 40 km/h.

Quy định về khoảng cách an toàn:

* Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước cùng làn hoặc cùng phần đường, cùng chiều xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo.

* Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

Bảng 3

Tốc độ lưu hành (V km/h)	Khoảng cách an toàn (m)
$V = 60$	35
$60 < V \leq 80$	55
$80 < V \leq 100$	70
$100 < V \leq 120$	100

Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông.

b) Trong điều kiện trời mưa, có sương mù, mặt đường trơn trượt, đường có địa hình quanh co, đèo dốc, tầm nhìn hạn chế, người lái xe phải điều chỉnh khoảng cách an toàn lớn hơn trị số ghi trên biển báo hoặc trị số được quy định tại điểm a khoản này.

2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

c) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

đ) Nơi cầu, cống hẹp, đập tràn, đường ngầm, hầm chui, hầm đường bộ;

e) Khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung đông người, khu vực đông dân cư, chợ, khu vực đang thi công trên đường bộ, hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ;

- g) Có vật nuôi đi trên đường hoặc chần thả ở ven đường;
- h) Tránh xe đi ngược chiều hoặc khi cho xe đi phía sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi cùng chiều phía trước;
- i) Điểm dừng xe, đỗ xe trên đường bộ có khách đang lên, xuống xe;
- k) Gặp xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng hóa nguy hiểm; đoàn người đi bộ;
- l) Gặp xe ưu tiên;
- m) Điều kiện trời mưa, gió, sương, khói, bụi, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ;
- n) Khu vực đang tổ chức kiểm soát giao thông đường bộ.

4. Sử dụng làn đường

- Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải theo chiều đi của mình.
- Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; mỗi lần chuyển làn đường chỉ được phép chuyển sang một làn đường liền kề; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước; phải quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước, phía sau và hai bên mới được chuyển làn.
- Trên một chiều đường có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.
- Trên làn đường dành riêng cho một loại phương tiện hoặc một nhóm loại phương tiện, người điều khiển loại phương tiện khác không được đi vào làn đường đó.

5. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt

- Khi vượt các xe phải vượt bên trái; trường hợp khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái hoặc khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái thì được vượt về bên phải.
- Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải.
- (3) Khi có xe xin vượt, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía trước phải quan sát phần đường phía trước, nếu đủ điều kiện an toàn thì phải giảm tốc độ, có tín hiệu rẽ phải để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía sau biết được vượt và đi sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được cản trở đối với xe xin vượt.

Trường hợp có chướng ngại vật hoặc không đủ điều kiện an toàn thì người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía trước có tín hiệu rẽ trái để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía sau biết là chưa được vượt.

- Xe xin vượt phải có báo hiệu nhấp nháy bằng đèn chiếu sáng phía trước hoặc còi, trừ loại xe thô sơ không có đèn chiếu sáng và còi, khi vượt xe phải có tín hiệu báo hướng chuyển, tín hiệu báo hướng chuyển được sử dụng, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau trong suốt quá trình vượt xe; trong đô thị và khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

- Không được vượt xe trong trường hợp sau đây:

- + Khi không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này;
- + Trên cầu hẹp có một làn đường;
- + Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế;
- + Trên đường hai chiều tại khu vực đỉnh dốc có tầm nhìn bị hạn chế;
- + Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
- + Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;
- + Khi gặp xe ưu tiên;
- + Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường;
- + Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

6. Chuyển hướng xe

- Chuyển hướng xe là tình huống giao thông mà xe rẽ trái hoặc rẽ phải hoặc quay đầu xe.

- Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng.

- Khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho người đi bộ, xe thô sơ, xe đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác.

- Không được quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất, trên đường cao tốc, trong hầm đường bộ, trên đường một chiều, trừ khi có hiệu lệnh của người điều khiển giao thông hoặc chỉ dẫn của biển báo hiệu tạm thời.

7. Giao thông tại đường ngang, cầu chung đường sắt

- Khi có hiệu lệnh của nhân viên gác chắn, đèn đỏ sáng nhấp nháy, chuông kêu, chắn đường bộ đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng lại về bên phải đường của mình, trước vạch dừng xe.

- Khi tới đường ngang không có người gác, chắn đường bộ, chuông, đèn tín hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng lại về bên phải đường của mình, trước vạch dừng xe và quan sát hai phía, khi không có phương tiện giao thông đường sắt tới mới được đi qua.

- Khi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng, bị tai nạn hoặc hàng hóa rơi đổ trên đường ngang, cầu chung đường sắt mà không thể di chuyển ngay khỏi phạm vi an toàn đường sắt, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và người có mặt phải ngay lập tức báo hiệu để dừng tàu, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn.

8. Xe ưu tiên

- Xe ưu tiên gồm xe chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy; xe của lực lượng quân sự, công an và kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; đoàn xe có xe Cảnh sát giao thông dẫn đường; xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật; đoàn xe tang.

- Khi có tín hiệu của xe ưu tiên, người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ, đi sát lề đường bên phải hoặc dừng lại để nhường đường, trạm thu phí phải ưu tiên cho xe ưu tiên qua trạm trong mọi tình huống, không được gây cản trở.

9. Người đi bộ; trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ

- Người đi bộ phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Phải đi trên vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ; trường hợp đường không có vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ thì người đi bộ phải đi sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình;

b) Chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn, báo hiệu đường bộ. Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn, khi qua đường phải có tín hiệu bằng tay;

c) Không được vượt qua dải phân cách, đu, bám vào phương tiện giao thông đường bộ đang di chuyển; khi mang, vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ được quy định như sau:

a) Trẻ em dưới 07 tuổi khi đi qua đường phải có người lớn dẫn dắt;

b) Người khuyết tật sử dụng xe lăn có động cơ hoặc không có động cơ phải đi trên vỉa hè, lề đường và nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ;

c) Người khiếm thị khi đi trên đường bộ phải có người dẫn dắt hoặc có công cụ để báo hiệu cho người khác nhận biết là người khiếm thị;

d) Người mất năng lực hành vi dân sự khi đi trên đường bộ phải có người dẫn dắt;

đ) Mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 07 tuổi, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự khi đi qua đường.

10. Người điều khiển, người được chở trên xe thô sơ

- Người điều khiển xe đạp, xe đạp máy chỉ được chở một người, trừ trường hợp chở thêm một trẻ em dưới 07 tuổi thì được chở tối đa hai người.

- Người điều khiển xe đạp, xe đạp máy không được thực hiện các hành vi sau:

- + Đi xe dàn hàng ngang;
- + Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;
- + Sử dụng ô, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;
- + Buông cả hai tay; đi xe bằng một bánh đối với xe mô tô, xe gắn máy hai bánh; đi xe bằng hai bánh đối với xe mô tô, xe gắn máy ba bánh;
- + Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, dẫn dắt vật nuôi, mang, vác và chở vật cồng kềnh; chở người đứng trên xe, giá đồ hàng hoặc ngồi trên tay lái; xếp hàng hóa trên xe quá giới hạn quy định;
- + Ngồi về một bên điều khiển xe; đứng, nằm trên xe điều khiển xe; thay người lái xe khi xe đang chạy; quay người về phía sau để điều khiển xe hoặc bịt mắt điều khiển xe; sử dụng chân chống hoặc vật khác quét xuống đường khi xe đang chạy;

+ Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Người được chở trên xe đạp, xe đạp máy khi tham gia giao thông đường bộ không được thực hiện các hành vi:

- + Mang, vác vật cồng kềnh;
- + Sử dụng ô;
- + Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;
- + Đứng trên yên, giá đồ hàng hoặc ngồi trên tay lái;
- + Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Người điều khiển, người được chở trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cài quai đúng quy cách.

- Người điều khiển xe thô sơ chỉ được cho xe đi hàng một, nơi có phần đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi tham gia giao thông đường bộ trong thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau phải sử dụng đèn hoặc có báo hiệu ở phía trước và phía sau xe.

- Hàng hóa xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển. Hàng hóa xếp trên xe không vượt quá 1/3 chiều dài thân xe và không vượt quá 01 mét phía trước và phía sau xe; không vượt quá 0,4 mét mỗi bên bánh xe.

11. Người lái xe, người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy

- Người lái xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- + Chở người bệnh đi cấp cứu;
- + Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

- + Trẻ em dưới 12 tuổi;
- + Người già yếu hoặc người khuyết tật.
- Người lái xe, người được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cài quai đúng quy cách.
- Người lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:
 - + Đi xe dàn hàng ngang;
 - + Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;
 - + Sử dụng ô, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;
 - + Buông cả hai tay; đi xe bằng một bánh đối với xe mô tô, xe gắn máy hai bánh; đi xe bằng hai bánh đối với xe mô tô, xe gắn máy ba bánh;
 - + Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, dẫn dắt vật nuôi, mang, vác và chở vật cồng kềnh; chở người đứng trên xe, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; xếp hàng hóa trên xe quá giới hạn quy định;
 - + Ngồi về một bên điều khiển xe; đứng, nằm trên xe điều khiển xe; thay người lái xe khi xe đang chạy; quay người về phía sau để điều khiển xe hoặc bịt mắt điều khiển xe; sử dụng chân chống hoặc vật khác quệt xuống đường khi xe đang chạy;
 - + Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Người được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông đường bộ không được thực hiện các hành vi sau đây:
 - + Mang, vác vật cồng kềnh;
 - + Sử dụng ô;
 - + Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;
 - + Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;
 - + Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Xe mô tô, xe gắn máy không được xếp hàng hóa vượt quá chiều rộng giá đèo hàng về mỗi bên 0,3 mét, vượt quá về phía sau giá đèo hàng 0,5 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy không vượt quá 02 mét.

Phần 3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

1. Điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

- Người lái xe tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn hiệu lực, còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp, trừ người lái xe gắn máy quy định tại khoản 4 Điều này. Khi tham gia giao thông đường bộ, người lái xe phải mang theo các giấy tờ sau đây:

a) Chứng nhận đăng ký xe hoặc bản sao Chứng nhận đăng ký xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- b) Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển;
- c) Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới theo quy định của pháp luật;

d) Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Trường hợp giấy tờ trên đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

- Người lái xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ phải hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ, có kỹ năng điều khiển phương tiện; đủ điều kiện về độ tuổi, sức khỏe theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 59 của Luật này:

- a) Người đủ 16 tuổi trở lên được điều khiển xe gắn máy;
- b) Người đủ 18 tuổi trở lên được cấp giấy phép lái xe hạng A1, A, B1, B, C1, được cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;
- c) Người đủ 21 tuổi trở lên được cấp giấy phép lái xe hạng C, BE;
- d) Người đủ 24 tuổi trở lên được cấp giấy phép lái xe hạng D1, D2, C1E, CE;
- đ) Người đủ 27 tuổi trở lên được cấp giấy phép lái xe hạng D, D1E, D2E, DE;
- e) Tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người giường nằm là đủ 57 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ

2. Trách nhiệm của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông đường bộ

- Hiểu và chấp hành pháp luật giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nắm vững những kỹ năng cần thiết để lái xe an toàn.

- Thực hiện các biện pháp phòng, tránh tai nạn giao thông và giảm ùn tắc giao thông. ***Khi có vụ TNGT đường bộ xảy ra:***

- Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông đường bộ, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm sau đây:

a) Dừng ngay phương tiện, cảnh báo nguy hiểm, giữ nguyên hiện trường, trợ giúp người bị nạn và báo tin cho cơ quan Công an, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;

b) Ở lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ cho đến khi người của cơ quan Công an đến, trừ trường hợp phải đi cấp cứu, đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc xét thấy bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe nhưng phải đến trình báo ngay cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;

c) Cung cấp thông tin xác định danh tính về bản thân, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ và thông tin liên quan của vụ tai nạn giao thông đường bộ cho cơ quan có thẩm quyền.

- Người có mặt tại nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm sau đây:

- a) Giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn;
- b) Báo tin ngay cho cơ quan Công an, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;
- c) Tham gia bảo vệ hiện trường;
- d) Tham gia bảo vệ tài sản của người bị nạn;
- đ) Cung cấp thông tin liên quan về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

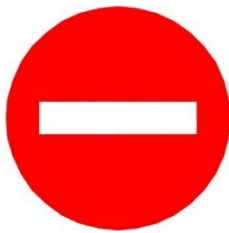
- Người được điều khiển phương tiện và người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn chỉ được sử dụng phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ để đưa nạn nhân đi cấp cứu trong trường hợp không có phương tiện nào khác nhưng phải xác định vị trí phương tiện, vị trí nạn nhân tại hiện trường, không được làm thay đổi, mất dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ. Trường hợp có người chết phải giữ nguyên hiện trường và che đậy thi thể.

- Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác khi đi qua nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm chở người bị thương đi cấp cứu. Xe ưu tiên, xe chở người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao không bắt buộc thực hiện quy định tại khoản này.

Phần 4. Một số biển báo hiệu giao thông

1. Biển báo cấm

Biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.



Biển số P102
Cấm đi ngược
chiều



Biển số P.123b
Cấm rẽ phải



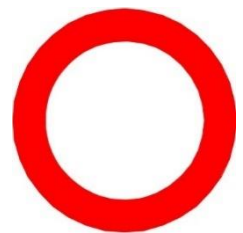
Biển số P.110a
Cấm xe đạp



Biển số P.112
Cấm người đi bộ



Biển số P.130
Cấm dừng xe và đỗ
xe



Biển P.101
Đường cấm

2. Biển báo nguy hiểm và cảnh báo

Biển này thông báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.



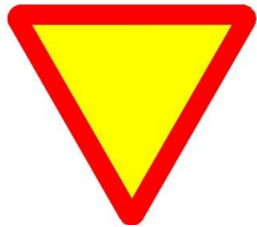
Biển số W.201a
Chỗ ngoặt nguy hiểm



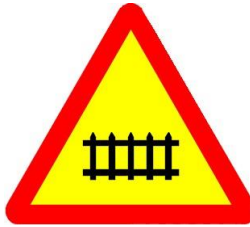
Biển số W.203a
Đường bị thu hẹp



Biển số W.206
Giao nhau chạy theo vòng xuyến



Biển số W.208
Giao nhau với đường ưu tiên



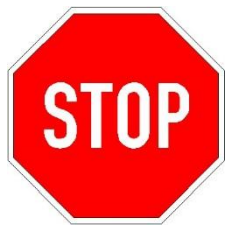
Biển số W.210
Giao nhau với đường sắt có rào chắn



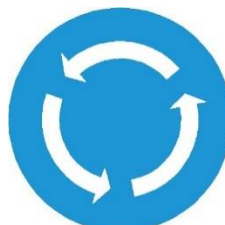
Biển số W.226a
Đường người đi xe đạp cắt ngang

3. Biển hiệu lệnh

Dùng để báo các hiệu lệnh phải chấp hành, người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo, trừ một số biển đặc biệt. Các biển thể hiện trên hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông biết.



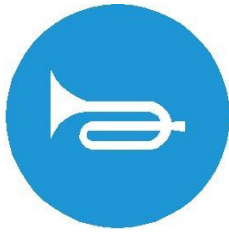
Biển số R.122
Dừng lại



Biển số R.303
Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến



Biển số R.304
Đường dành cho xe thô sơ



Biển số R.309
Âm còi



Biển số R.308b
Tuyến đường cầu
vượt cắt qua



Biển số R.301a
Các xe chỉ được đi
thẳng

4. Biển chỉ dẫn

Dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh



Biển số I.423a
Vị trí người đi bộ
sang ngang



Biển số I.424a
Cầu vượt qua
đường cho người đi bộ



Biển số I.434a
Bến xe buýt

5. Biển phụ, biển viết bằng chữ

Nhằm thuyết minh, bổ sung nội dung cho 4 nhóm biển trên hoặc được sử dụng độc lập.



Biển S.501
Phạm vi tác dụng
của biển



Biển S.505a
Loại xe



Biển S.508a
Biểu thị thời gian

Phần 5. Một số kỹ năng tham gia giao thông an toàn

1. Đi bộ an toàn

- Người đi bộ đi trên vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ; trường hợp đường không có vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ thì người đi bộ phải đi sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình;

- Chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn, báo hiệu đường bộ. Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn, khi qua đường phải có tín hiệu bằng tay;

- Không được vượt qua dải phân cách, đu, bám vào phương tiện giao thông đường bộ đang di chuyển; khi mang, vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Không nên sử dụng điện thoại khi đi bộ; sử dụng trang phục sáng màu hoặc có kẻ phản quang khi đi bộ vào buổi tối, ban đêm; Khi muốn sang đường phải chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông, đủ an toàn mới đi qua, không chạy băng qua đường khi không đảm bảo an toàn (lưu ý nhiều trường hợp học sinh nghe thấy bạn bè người thân gọi ở bên kia đường, không chú ý quan sát mà chạy vọt sang đường); Không nô đùa tụ tập đông người trước và xung quanh khu vực công trường gây cản trở và mất an toàn giao thông;

2. Đi xe đạp an toàn

- Chọn xe phù hợp với vóc dáng chiều cao (các em có thể chống chân xuống đất thoải mái khi ngồi trên yên, các em sẽ dễ dàng điều khiển và xử lý khi bất ngờ gặp tình huống nguy hiểm); kiểm tra xe trước khi đi: độ cao, phanh, chuông, lốp, đội mũ bảo hiểm (với xe đạp điện) để đảm bảo an toàn v.v...

Khi đi xe phanh là bộ phận rất quan trọng, giúp các em giảm tốc độ và tránh va chạm, các em nên sử dụng cả phanh trước và phanh sau khi muốn giảm tốc độ.

- Điều khiển xe: điều khiển xe bằng 2 tay để giữ thẳng bằng và đi trên làn đường bên phải trong cùng; đi vào làn đường dành cho xe đạp, xe thô sơ, tuân thủ chỉ dẫn của đèn tín hiệu và người điều khiển giao thông. Nếu không có làn đường dành riêng cho xe đạp, xe thô sơ thì phải đi sát mép đường, lề đường, nhường đường cho người đi bộ và người tàn tật.

Đi với tốc độ vừa phải và luôn quan sát các chướng ngại vật trên đường, giơ tay xin đường trước khi di chuyển hướng.

- Nguyên tắc đi xe đạp an toàn vào ban đêm (xe phải có đèn hậu, mặc đồ phản quang hoặc trang phục màu sáng)

- Khi đi xe đạp qua đường:

- + Giảm tốc độ, quan sát thấy không có xe nào đến gần, có tín hiệu báo hướng rẽ, qua đường an toàn.

- + Qua đường nơi có tín hiệu đèn giao thông: giảm tốc độ, quan sát, chấp hành tín hiệu đèn, có tín hiệu báo hướng rẽ, qua đường an toàn, nếu có đông người đi bộ, hãy dắt xe qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ khi tín hiệu dành cho người đi bộ bật sáng xanh.

- + Ở những nơi đường giao nhau không có đèn tín hiệu, các phương tiện thường đi với tốc độ cao tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn. Vì vậy các em phải quan sát thật cẩn thận và thực hiện các bước qua đường như sau: Giảm tốc độ; chú ý

quan sát mọi phía (phải, trái, trước, sau); đưa ra tín hiệu báo hướng rẽ nếu chuyển hướng; khi thấy không có xe nào đang đến gần mới đi qua nhưng vẫn chú ý an toàn.

*Lưu ý những hành vi đi xe đạp không an toàn: đi xe dàn hàng ngang trên đường; lạng lách đánh võng; rẽ đột ngột; buông tay khi đang ngồi trên xe đạp, dùng ô khi đi xe đạp, bám kéo đẩy các xe đạp khác, đứng trên thanh để chân phía sau hoặc giá đèo hàng, vừa đi vừa đùa nghịch...

(Có thể cho các con xem tranh, ảnh hoặc các video clip tình huống để cho các con nhận biết hành vi sai, đúng khi tham gia giao thông)

3. Chuẩn bị điều khiển xe đạp điện, xe máy điện và xe gắn máy an toàn

(Có thể cho học sinh xem một số hình ảnh về tình trạng học sinh điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi)

- Xe đạp là xe thô sơ có tốc chậm. Chính vì vậy khả năng gây rủi ro và gây tai nạn thấp. Khi chuyển sang phương tiện xe máy, xe đạp điện và xe máy điện, phương tiện có tốc độ nhanh hơn thuận tiện cho chúng ta đi lại và tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên đi cùng với nó là rủi ro và nguy cơ tiềm ẩn gây TNGT cũng cao hơn.

Để chuẩn bị điều khiển xe đạp điện, xe máy điện, xe gắn máy, học sinh cần đủ độ tuổi điều khiển phương tiện (*về độ tuổi điều khiển đã hướng dẫn tại mục 1 phần III*) được trang bị các kiến thức pháp luật về giao thông, được hướng dẫn các kỹ năng điều khiển phương tiện, lái xe an toàn, tìm hiểu về các tính năng cũng như đặc điểm của phương tiện, sau đó chọn cho mình một chiếc xe bảo đảm chất lượng, phù hợp với vóc dáng để bảo đảm an toàn nhất khi tham gia giao thông. Khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau: Đăng ký xe đối với phương tiện phải đăng ký theo quy định, Giấy chứng nhận Bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe cơ giới.

** Khi điều khiển xe đạp điện, xe máy điện, xe gắn máy các em phải đội mũ bảo hiểm.*

- Cách chọn mũ bảo hiểm: Phải chọn mũ bảo hiểm được chứng nhận hợp quy, công bố phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN2: 2021/BKHCN được gắn dấu hợp quy CR, ghi nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật.

- Cách đội mũ bảo hiểm đúng quy cách: Hãy mở dây quai mũ sang 2 bên, đội mũ lên đầu và kiểm tra xem mũ có vừa đầu không bằng cách xoay đi xoay lại; Hãy luôn cài quai mũ, vì nếu đội mũ mà không cài quai thì khi bị ngã, mũ sẽ văng ra ngoài và không có tác dụng bảo vệ đầu các em; Kiểm tra để đảm bảo quai mũ không quá lỏng hay quá chặt: sau khi cài quai, các em đưa 2 ngón tay xuống dưới cằm, kiểm tra xem quai mũ có vừa hay không. Nếu quá lỏng, quai mũ có thể bị lật ra khỏi đầu quai mũ sẽ vướng vào cổ rất nguy hiểm nếu xảy ra va chạm. Nếu quai mũ quá chặt sẽ tạo cảm giác vướng víu khó chịu khi điều khiển phương tiện trên đường.

(Cô hướng dẫn và thực thành cho các em đội mũ và giải thích vì sao lại phải đội mũ đạt chuẩn và phải cài quai mũ đúng quy cách)

- An toàn đối với người ngồi sau xe máy, xe đạp điện, xe máy điện: Khi lên xe phải quan sát phía sau và trèo lên xe từ phía tay trái; Ngồi thẳng lưng, ôm nhẹ eo người lái xe, hai đùi khép nhẹ, hai bàn chân đặt lên thanh để chân phía sau; không đùa nghịch, quay ngang quay ngửa làm ảnh hưởng đến sự cân bằng xe và sự tập trung của người lái xe; không đứng trên xe, ngồi phía trước người lái xe sẽ ảnh hưởng đến thao tác lái xe...

- Người ngồi trên xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe mô tô, xe gắn máy không được mang vác vật cồng kềnh, không sử dụng ô, thiết bị âm thanh, không bám, kéo đẩy các phương tiện khác, không đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái và có các hành vi khác gây mất TTATGT.

5. Chú ý những nơi tầm nhìn bị che khuất và dự đoán các tình huống nguy hiểm

Tại những nơi góc khuất, tầm nhìn của chúng ta bị hạn chế bởi những ngôi nhà, bức tường, cây cối hoặc phương tiện đang dừng đỗ, người lái xe khó có thể nhìn thấy các em, vì vậy:

- Khi đi vào góc khuất, tầm nhìn bị hạn chế, các em phải dừng lại, quan sát kỹ xung quanh, nếu không có xe nào mới đi tiếp để đảm bảo an toàn.

- Khi đi buổi tối hãy chú ý tiếng còi xe và chú ý ánh đèn để nhận biết xe đang đi tới.

- Gặp xe đang chạy hoặc chuyển hướng, hãy đi chậm hoặc dừng lại để chờ xe qua.

- Khi tham gia giao thông các em tránh đi ngay phía trước đầu xe, ngay phía sau xe, song song với các phương tiện cơ giới khác, nhất là xe ô tô có kích thước lớn (vì sẽ rơi vào điểm mù, người điều khiển phương tiện cơ giới không nhìn thấy các em sẽ gây ra nguy hiểm).

- Chú ý quan sát đèn báo hướng rẽ của các phương tiện khác để kịp thời nhường đường.

- Tránh các chương ngại vật trên đường.

- Luôn làm chủ tốc độ và chú ý quan sát.

(Có thể có chung hoạt động với các em khi hỏi từ nhà đèn trường các em có nơi nào có tầm nhìn bị che khuất không và bị che khuất bởi cái gì? Cách nào để đi qua đó an toàn?)

6. Cách dự đoán và phòng tránh nguy hiểm

Trên đường có thể xảy ra những tình huống bất ngờ ở những nơi khuất tầm nhìn hoặc hành động bất ngờ của người và phương tiện khác dẫn đến những tai nạn đáng tiếc nếu người đi xe không lường trước được và chuẩn bị tinh thần, tư thế đối phó.

Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, chúng ta luôn phải chủ động quan sát an toàn, dự báo và phòng tránh nguy hiểm: kiểm soát tốc độ và sẵn sàng phanh khi cần thiết; luôn quan sát an toàn xung quanh; giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước; chủ động nhường đường cho các phương tiện khác; luôn dự đoán tình huống xảy ra để kịp thời phòng tránh.

*** Khi xảy ra TNGT**

- Bảo đảm an toàn cho bản thân;
- Giữ nguyên hiện trường;
- Gọi cấp cứu qua số điện thoại 115;
- Gọi cơ quan công an qua số điện thoại 113: cung cấp thông tin xác thực cho cơ quan chức năng;
- Gọi cứu hỏa qua số 114 (nếu có hiện tượng cháy nổ);

Phần 6. Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ

Thời điểm hiện tại nội dung này được quy định tại - *Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024*;

Trên đây là một số nội dung cơ bản Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hải Phòng tập hợp thành giáo trình phục vụ giảng dạy an toàn giao thông tại các nhà trường. Trong quá trình hướng dẫn kiến thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh THCS, THPT kính mong các thầy cô chủ động bổ sung các hình ảnh, video trực quan để truyền đạt sinh động hơn đến học sinh.